

MẪU HỢP ĐỒNG MUA BÁN MÁY MÓC, THIẾT BỊ MỚI NHẤT

1. Hợp đồng mua bán máy móc, thiết bị là gì?

Hợp đồng mua bán máy móc, thiết bị là một dạng hợp đồng mua bán hàng hóa đặc thù bởi máy móc, thiết bị là loại hàng hóa có đặc điểm riêng về kích thước, phương thức vận chuyển, lắp đặt và hướng dẫn vận hành. Hợp đồng mua bán máy móc, thiết bị nên lập thành văn bản để tiện cho việc nhập khẩu, khai báo hải quan hoặc giải quyết các tranh chấp theo hợp đồng. Riêng đối với loại máy móc, thiết bị được mua mang tính thường xuyên, và không ràng buộc nhiều về yếu tố kỹ thuật thì có thể giao kết hợp đồng qua phương thức chào hàng và chấp nhận chào hàng.

2. Những nội dung cần có trong hợp đồng mua bán máy móc, thiết bị

Một hợp đồng đương nhiên phải có thông tin chi tiết về loại máy móc, thiết bị, giá của hàng hóa, phương thức giao nhận và điều khoản giải quyết tranh chấp. Đối với các doanh nghiệp kinh doanh lâu năm thì đây là những điều khoản thông thường và người soạn thảo có rất nhiều kinh nghiệm và kỹ năng soạn. Tuy nhiên có những điều khoản khá quan trọng mà luật sư nhận thấy rất ít người soạn thảo hoặc thỏa thuận trong hợp đồng, ví dụ:

Chi phí vận chuyển và chi phí liên quan

Các bên nên nêu rõ thời điểm chuyển giao chi phí giữa các bên trong quá trình giao hàng như: khi giao hàng cho công ty vận chuyển đầu tiên, hoặc khi hàng hóa được giao cho bên mua....

Trường hợp không quy định, các bên phải chịu rủi ro về việc xác định theo chi phí đã được công bố của cơ quan nhà nước, hoặc theo tiêu chuẩn ngành nghề, hoặc theo tiêu chuẩn riêng phù hợp với mục đích giao kết hợp đồng.

Hướng dẫn sử dụng máy móc, thiết bị

Bộ luật dân sự 2015 bổ sung thêm cụm từ “trong một thời gian hợp lý”, nhằm xác định khoảng thời gian bên bán phải thực hiện trách nhiệm này. Bên bán chịu rủi ro nếu không thực hiện thì bên mua có thể hủy bỏ hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại. Đây chính là cơ sở pháp lý để hai bên thỏa thuận thêm điều khoản vào hợp đồng để đảm bảo việc sử dụng và vận hành máy móc, thiết bị của bên mua.

3. Hướng dẫn soạn thảo hợp đồng mua bán máy móc thiết bị

Những lưu ý khi soạn thảo hợp đồng mua bán máy móc thiết bị mà các bên cần tham khảo trước khi ký kết hợp đồng như sau:

Hai bên cần xác định được các vấn đề cần có trong hợp đồng

Đưa ra được những điều khoản quan trọng trong hợp đồng như: tên sản phẩm máy móc, thiết bị đó là gì, số lượng bao nhiêu; yêu cầu về kỹ thuật như thế nào; cách thức bảo quản, vận chuyển, thanh toán máy móc thiết bị khi nhận. Xác định được

các nội dung này để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cả hai bên tham gia vào hợp đồng.

Xác định các nội dung bắt buộc phải có trong hợp đồng như:

Các thông tin cá nhân của hai bên trong hợp đồng là: tên công ty, giấy phép đăng ký kinh doanh, mã số thuế, địa chỉ trụ sở chính, tên người đại diện, số điện thoại liên hệ,...

Các nội dung khác dựa trên quy định của Bộ luật dân sự, Luật thương mại hiện hành và điều kiện thực tế của hai bên ký kết hợp đồng.

Xây dựng hệ thống các điều khoản an toàn trong hợp đồng

Các điều khoản về chấm dứt hợp đồng, sửa đổi bổ sung hợp đồng;

Quyền và nghĩa vụ của các bên;

Quyền sở hữu đối với tài sản mua bán;

Trách nhiệm vật chất trong khi thực hiện hợp đồng;

Phương thức giải quyết khi có tranh chấp xảy ra;

Cam đoan của các bên;

Hiệu lực của hợp đồng.

Phê duyệt hợp đồng

Sau khi các bên đã tiến hành bàn bạc, thống nhất và đồng ý với các nội dung, điều khoản trong hợp đồng có thể nhờ một bên thứ ba là những người có kinh nghiệm để xem xét lại hợp đồng để tổng hợp các vấn đề cần chỉnh sửa trước khi đưa hợp đồng vào ký kết chính thức và sử dụng.

4. Những tranh chấp trong hợp đồng mua bán máy móc, thiết bị phổ biến

Tranh chấp hợp đồng về đảm bảo chất lượng hàng hoá theo hợp đồng

Với những giao dịch đưa ra nhiều điều kiện về chất lượng hàng hóa, theo đánh giá của luật sư, các thỏa thuận này nếu không nêu chi tiết và đối chiếu với các quy định pháp luật chuyên ngành đối với từng sản phẩm cụ thể về hợp chuẩn, hợp quy. Ngoài ra, trong mục tiêu chuẩn chất lượng, doanh nghiệp nên tạo phụ lục riêng, trong đó nêu rõ từng đặc điểm hàng hóa về tên, số hiệu, cấu tạo, thành phần, định lượng, ngày sản xuất, nơi sản xuất...

Tranh chấp về thanh toán do không quy định rõ

Thông thường bên bán chỉ quy định đơn giản là đưa ra giá, phương thức thanh toán là chuyển khoản hay tiền mặt. Để tránh tranh chấp không đáng có, bên bán nên quy định cụ thể nội dung này trong hợp đồng mua bán như:

- Giá của từng loại hàng hóa, giá có bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu hay các loại phí, lệ phí khác hay không...;
- phương thức thanh toán: đồng tiền thanh toán, số tài khoản giao dịch, phí ngân hàng chuyển khoản do bên nào chịu, lãi suất trả chậm...

Tranh chấp trong việc hủy bỏ hợp đồng do vi phạm giao hàng

Trong trường hợp giao hàng nhiều lần, bên bán lưu ý nếu vi phạm giao hàng ở một lần nhất định, thì bên mua có thể hủy bỏ phần hợp đồng liên quan đến lần vi phạm đó và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Khi giao hàng dư số lượng, bên bán có thể gặp rủi ro bên mua không nhận phần dôi ra, và mất chi phí đưa hàng về. Nếu bên mua nhận hàng thì bên bán sẽ được thanh toán phần dôi ra theo giá hợp đồng.

Khi giao thiếu số lượng, bên bán phải giao tiếp phần còn thiếu theo thời hạn do bên mua yêu cầu. Mặt khác, bên bán phải chịu rủi ro hơn khi bên mua hủy bỏ hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Khi giao hàng không đồng bộ, bên bán phải thay thế số hàng hóa không đồng bộ cho bên mua. Trường hợp bên bán đã nhận tiền hàng, bên bán phải trả lãi đối với số tiền đã nhận trong thời gian giao hàng thay thế, và bồi thường nếu bên mua yêu cầu.

Bên cạnh đó, nếu giao hàng không đúng chủng loại, bên bán chịu rủi ro bên mua có thể hủy bỏ hợp đồng và yêu cầu bồi thường. Trường hợp hàng hóa gồm nhiều chủng loại, bên bán không giao đúng thỏa thuận một hoặc một số loại, thì bên mua có thể hủy bỏ phần hợp đồng liên quan đến loại hàng hóa đó.

5. Hợp đồng mua bán máy móc thiết bị có phải công chứng không?

Theo quy định tại Bộ luật dân sự hiện hành, hợp đồng là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ. Và trong một số trường hợp cụ thể, hợp đồng được lập ra bắt buộc phải công chứng tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Các loại văn bản, hợp đồng bắt buộc phải công chứng theo quy định như:

- Các loại hợp đồng về nhà ở như: Hợp đồng mua bán, tặng cho, góp vốn, thế chấp nhà ở,...
- Các loại hợp đồng về quyền sử dụng đất: Hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, hợp đồng góp vốn bằng quyền sử dụng đất, hợp đồng cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất.
- Các văn bản khác như: văn bản thừa kế về nhà ở, văn bản thừa kế về quyền sử dụng đất, di chúc được lập bằng tiếng nước ngoài, văn bản về lựa chọn người giám hộ, di chúc của người bị hạn chế về thể chất hoặc người không biết chữ,...

Thông thường, hợp đồng mua bán máy móc thiết bị là loại hợp đồng không bắt buộc phải thực hiện công chứng tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên, với một số trường hợp với loại máy móc, thiết bị cụ thể khi chuyển giao quyền sở hữu qua hợp đồng mua bán cần công chứng hoặc chứng thực hợp đồng. Ngoài ra, thực tế, các bên nên thực hiện công chứng hợp đồng để làm tăng tính chất pháp lý và sự ràng buộc đối với mỗi bên trong việc cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận và ký trong hợp đồng.

6. Mẫu Hợp đồng mua bán máy móc thiết bị tham khảo

Mẫu 1:**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

HỢP ĐỒNG MUA BÁN MÁY MÓC, THIẾT BỊ**Số:/HĐMB**

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

- Theo thỏa thuận giữa các bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2010 tại trụ sở, chúng tôi gồm:

I. BÊN BÁN (sau đây gọi là Bên A):

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

- Do Bà:..... Chức vụ:.....làm đại diện

II. BÊN MUA (sau đây gọi là Bên B):

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

- Do Bà:..... Chức vụ:.....làm đại diện

Và các văn bản liên quan khác trên đây.

Bên bán đồng ý bán và Bên mua đồng ý mua các tài sản (được liệt kê chi tiết ở Điều 1 dưới đây) hiện đang là tài sản thế chấp bảo đảm nợ tiền vay để ngân hàng thu hồi nợ vay.

**ĐIỀU 1
TÀI SẢN MUA BÁN**

Tài sản mua bán theo hợp đồng này bao gồm các tài sản như sau:

1. Máy móc thiết bị:

Bao gồm:

.....
.....
.....

2. Nhà cửa, vật kiến trúc (gắn liền trên quyền sử dụng đấtm²):

.....

.....

.....

ĐIỀU 2 GIÁ MUA BÁN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Giá mua bán tài sản nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này là:

1.1. Giá gốc:..... Bằng chữ:

1.2. Ngoài giá gốc....., theo đề nghị của Bên mua được trả chậm đến hết tháng nên số tiền chậm trả bên mua phải chịu trả lãi với mức lãi suất.....trên số tiền còn lại chưa trả và thời gian thực tế tính từ ngày ký hợp đồng mua bán.

2. Phương thức thanh toán: Bằng chuyển khoản vào tài khoản số:.....

3. Thời gian thanh toán:

3.1. Ngay sau khi ký hợp đồng mua bán, Bên mua phải thanh toán trước số tiền mua các tài sản trên là:, Bằng chữ.....

3.2. Số tiền còn lại là 3.280.000.000đ Bên mua phải thanh toán trong thời gian tối đa là 10 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, cụ thể lịch thanh toán như sau:

TT	Tháng/Năm	Số tiền tối thiểu (đồng)
1
2
3
4
5
6
7
8
9
10

	Tổng cộng
--	------------------	-------

Thời hạn thanh toán cuối cùng của mỗi tháng là ngày cuối mỗi tháng (hoặc ngày làm việc tiếp theo). Nếu ngày cuối tháng trùng vào ngày nghỉ theo quy định.

3.3. Tiền lãi phát sinh Bên bán có trách nhiệm tính theo quy định của ngân hàng và thông báo cho Bên mua số tiền lãi phải trả hàng tháng để Bên mua thanh toán cùng với số tiền gốc tại Mục 3.2 - Khoản 3 - Điều 2 của Hợp đồng này.

3.4. Khi bất cứ một khoản thanh toán nào đến hạn theo quy định tại Mục 3.2 - Khoản 3 - Điều 2 của hợp đồng này, Bên mua phải chủ động thanh toán cho Ngân hàng.

3.5. Trường hợp đến ngày thanh toán cuối cùng của mỗi tháng, Bên mua không thanh toán đúng hạn cho ngân hàng thì Bên mua phải chịu lãi suất phạt chậm trả bằng 150% của mức lãi suất 13,50%/năm tính trên số tiền gốc quá hạn và thời gian quá hạn thực tế. Trường hợp 01 (một) kỳ hạn quá hạn kéo dài đến lớn hơn hoặc bằng 60 (sáu mươi) ngày hoặc 2 (hai) kỳ hạn liên tiếp bị quá hạn nếu không được Bên bán đồng ý thì Bên bán có quyền chấm dứt Hợp đồng với Bên mua. Trong trường hợp này, Bên mua không có quyền nhận lại tài sản và chịu mất toàn bộ số tiền đã trả cho Bên bán và có trách nhiệm bàn giao lại nguyên trạng tài sản cho Bên bán (trừ các tài sản đã được Bên bán thống nhất riêng).

ĐIỀU 3

THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC GIAO TÀI SẢN, QUẢN LÝ TÀI SẢN

1. Phương thức giao tài sản, thời gian giao tài sản và quản lý tài sản trong thời gian chưa thanh lý hợp đồng mua bán:

- Sau khi Bên mua thanh toán trước số tiền tại Mục 3.1 - Khoản 3 - Điều 2 của Hợp đồng này thì ngân hàng sẽ tạo điều kiện và phối hợp với Bên mua bàn giao tài sản hiện vật tại thực địa. Việc bàn giao tài sản sẽ được thực hiện theo Biên bản cụ thể.

- Tài sản sau khi bàn giao cho Bên mua còn trong thời gian chưa thanh lý hợp đồng thì tài sản vẫn thuộc quyền sở hữu của Bên bán, Bên bán có quyền kiểm tra, giám sát các tài sản trên. Bên mua có quyền khai thác, sử dụng tại chỗ để sản xuất kinh doanh. Trường hợp có di dời hoặc chuyển nhượng các máy móc, thiết bị nhà xưởng không sử dụng phải được Bên bán đồng ý bằng văn bản và tiền thu được phải được sử dụng để trả cho Bên bán. Nếu có nhu cầu cải tạo, sửa chữa phải thông báo để Bên bán được biết và thống nhất. Trong thời gian này, Bên mua chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn các tài sản trên và chịu chi phí thuê bảo vệ (nếu có).

- Sau khi Bên mua thanh toán hết tiền mua tài sản cho Bên bán theo lịch nêu tại Điều 2 hợp đồng này chậm nhất sau 20 (hai mươi) ngày, Bên bán chính thức bàn giao toàn bộ tài sản, giấy tờ, hồ sơ của tài sản kèm theo cho Bên mua và hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng.

- Bàn giao hồ sơ tài sản: Bao gồm toàn bộ hồ sơ liên quan đến tài sản: Hợp đồng kinh tế, hóa đơn GTGT, bộ chứng từ nhập khẩu, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hợp đồng thuê đất... (được liệt kê theo Phụ lục kèm theo và không tách rời hợp

đồng này). Bên bán phải có trách nhiệm bàn giao đầy đủ cho Bên mua chậm nhất sau 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày Bên mua thanh toán hết tiền mua tài sản.

2. Bên mua có trách nhiệm nộp tiền thuê đất hàng năm theo quy định của địa phương (từ ngày 4/12/2008 là ngày hết hạn thời gian miễn tiền thuê đất theo hợp đồng thuê đất số 68/HĐ-TĐ ngày 04/12/2006 được ký kết giữa Công ty TNHH Việt với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh.

3. Việc tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt vận hành và các chi phí kèm theo do Bên mua hoàn toàn chịu trách nhiệm thực hiện.

4. Địa điểm giao tài sản: Tại công ty

ĐIỀU 4

QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI TÀI SẢN MUA BÁN

1. Quyền sở hữu đối với tài sản mua bán được chuyển cho Bên B kể từ thời điểm Bên B hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của hợp đồng này và hai bên thực hiện thanh lý hợp đồng (nếu không có thỏa thuận khác hoặc pháp luật không có quy định khác).

2. Đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu thì quyền sở hữu được chuyển cho Bên B kể từ thời điểm hoàn thành thủ tục đăng ký quyền sở hữu đối với tài sản đó. Riêng quyền thuê đất 16.500m², sau khi hai bên hoàn tất việc bàn giao tài sản và hồ sơ kèm theo, thực hiện thanh lý hợp đồng, Bên mua có trách nhiệm làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan chức năng để chuyển đổi chủ sở hữu quyền thuê đất theo quy định của nhà nước.

ĐIỀU 5

VIỆC NỘP THUẾ VÀ PHÍ

Thuế và lệ phí (nếu có) liên quan đến việc mua bán, chuyển đổi sở hữu tài sản theo hợp đồng này do Bên mua chịu trách nhiệm thực hiện.

ĐIỀU 6

TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT TRONG THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này không đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng. Bên nào vi phạm các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này phải chịu trách nhiệm bồi thường những thiệt hại về vật chất mà bên vi phạm gây ra. Mức phạt vi phạm hợp đồng được thực hiện trên khung hình phạt nhà nước đã quy định trong các văn bản pháp luật về hợp đồng kinh tế. Mức tối thiểu là 10% giá trị hợp đồng.

ĐIỀU 7

PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 8 CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:

- a) Những thông tin về tài sản mua bán ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;
- b) Tài sản mua bán không có tranh chấp, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật;
- c) Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- d) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng này.

2. Bên B cam đoan:

- a) Những thông tin về nhân thân ghi trong hợp đồng này là đúng sự thật;
- b) Đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản mua bán và các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu;
- c) Việc giao kết hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;
- d) Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng này;
- e) Nếu ngay sau khi ký hợp đồng này mà Bên mua không thanh toán số tiền theo Mục 3.1 - Khoản 3 - Điều 2 của hợp đồng này hoặc không có văn bản nêu rõ lý do thời hạn nộp chậm, Bên bán không có văn bản xác nhận thì coi như bên mua không mua tài sản và chịu phạt hợp đồng theo Điều 6 nêu trên.

ĐIỀU 9 ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

- 1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này;
- 2. Hai bên đã tự đọc hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong hợp đồng và ký vào hợp đồng này;
- 3. Hợp đồng này được lập thành 02 bản mỗi bên giữa 01 bản, có giá trị pháp lý ngang nhau, có hiệu lực từ ngày ký và hết hiệu lực khi các bên hoàn thành xong việc mua bán tài sản.

Bên A

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Bên B

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu 2:**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**HỢP ĐỒNG MUA BÁN**

(V/v: Mua máy)

- Căn cứ quy định tại Bộ luật dân sự và Luật thương mại.
- Căn cứ nhu cầu khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày..... thángnăm.....

Tại:

Hai bên gồm:

Bên A (Bên mua hàng):**CÔNG TY**

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:.....

Mã số thuế:.....

Đại diện:

Bên B (Bên bán):**CÔNG TY**

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:.....

Mã số thuế:.....

Đại diện:

Sau khi bàn bạc, hai bên thống nhất ký hợp đồng này với nội dung như sau:

Điều 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1.1. Theo đề nghị của bên A, bên B nhận chế tạo và bán cho bên A một Quy cách kỹ thuật và giá cả máy chiết chai quy định tại điều 2 của hợp đồng này.

1.2. Địa chỉ giao hàng:.....

Điều 2: QUY CÁCH KỸ THUẬT VÀ GIÁ BÁN

2.1. Quy cách kỹ thuật của như sau:

- Kiểu dáng, kỹ thuật: do bên B nghiên cứu, chế tạo.
- Quy cách: ...

- Công suất:

2.2. Giá bán:..... đồng.

2.3. Chi phí vận chuyển, lắp ráp thiết bị: do bên B chịu.

Điều 3: GIAO HÀNG VÀ BẢO HÀNH

3.1 Thời gian giao hàng: 60 ngày, tính từ ngày bên A thanh toán tiền đợt 1.

3.2 Nếu bên B giao hàng chậm hơn thời hạn giao hàng quá 10 ngày thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng. Trong trường hợp này, bên B phải hoàn trả cho bên A số tiền đặt cọc đã nhận (thanh toán đợt 1) và phải chịu một khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng là 50 triệu đồng.

3.3 Thời gian bảo hành kỹ thuật: 12 tháng kể từ ngày giao hàng. Địa điểm bảo hành: Tại Nhà máy Chi phí đi lại bảo hành bên B chịu.

Điều 4: THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

Bên A sẽ thanh toán cho bên B làm 02 đợt như sau:

- Đợt 1: 50% giá trị (tương đương 75 triệu đồng) ngay sau khi ký hợp đồng. Số tiền này cũng được xem là tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện hợp đồng.

- Đợt 2: 50% còn lại ngay sau khi bên B giao máy, chạy thử và hai bên lập biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Sau mỗi đợt nhận tiền, bên B xuất hóa đơn VAT cho bên A.

- Nếu bên A thanh toán chậm thì phải chịu thêm lãi suất cho thời gian chậm thanh toán là 2%/tháng.

Điều 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

5.1. Tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp nguồn điện tại địa điểm lắp đặt máy để bên B hoàn thành công việc của mình.

5.2. Khi bên B thử máy, bên A phải cung cấp đủ chai và nguyên liệu để thử máy.

5.3. Thanh toán tiền cho bên B theo đúng thỏa thuận.

5.4. Các quyền và nghĩa vụ khác của bên mua hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

6.1. Bảo đảm cung cấp thiết bị đúng chất lượng và quy cách kỹ thuật như đã thỏa thuận và cam kết thiết bị bán cho bên A thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình, kể cả vấn đề về bản quyền kiểu dáng, kỹ thuật.

6.2. Chịu trách nhiệm lắp ráp, chạy thử máy và bảo trì, bảo hành máy theo đúng thỏa thuận.

6.3. Cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến thiết bị và hướng dẫn bên A cách sử dụng.

6.4. Các quyền và nghĩa vụ khác của bên bán hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

7.1. Mọi thay đổi, bổ sung nội dung hợp đồng này đều chỉ có giá trị khi được hai bên cùng nhau bàn bạc, trao đổi và đồng ý bằng văn bản.

7.2. Hai bên cam kết thực hiện đúng theo những điều đã thỏa thuận. Mọi tranh chấp liên quan đến việc thực hiện hợp đồng này nếu không tự giải quyết được sẽ đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành bốn (04) bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản.

BÊN A

(ký tên, đóng dấu)

BÊN B

(ký tên, đóng dấu)

Trên đây là dạng hợp đồng đơn giản, dùng cho các trường hợp mua bán máy móc, thiết bị có giá trị không quá lớn, hàng sản xuất trong nước (có thể chưa được đăng ký nhãn hiệu, bằng sáng chế ...). Do vậy, trong hợp đồng không đề cập đến các tình tiết về xuất nhập khẩu, huấn luyện sử dụng...

Mẫu 3:**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN MÁY MÓC THIẾT BỊ

(Hợp đồng số: .../HĐMB)

Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015,

Căn cứ Nghị định số .../CP ngày Quy định về

Căn cứ vào nhu cầu và sự thỏa thuận của các bên,

Hôm nay, ngày ...tháng ... năm 2020 Tại địa chỉ

Chúng tôi gồm có:

Bên bán (sau đây gọi tắt là bên A)

Địa chỉ trụ sở:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Do ông/bà làm đại diện: chức vụ:

Điện thoại liên hệ: Fax:

Bên mua (sau đây gọi tắt là bên B)

Địa chỉ trụ sở:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Mã số thuế:

Tài khoản:

Do ông/bà làm đại diện: chức vụ:

Điện thoại liên hệ: Fax:

Sau khi hai bên bàn bạc, thống nhất cùng đồng ý ký hợp đồng mua bán thiết bị máy móc và cam kết thực hiện đúng các điều khoản sau đây:

Điều 01. Nội dung của hợp đồng

Theo đề nghị của bên A, bên B nhận đơn hàng và sản xuất mẫu máy móc, thiết bị:

Với số lượng:

Địa chỉ giao hàng:

Điều 02. Kỹ thuật máy móc và giá bán**1. Kỹ thuật của máy móc, thiết bị**

+ Kiểu dáng, kỹ thuật: do bên B nghiên cứu và chế tạo

+ Quy cách:

+ Công suất hoạt động:

2. *Giá bán sản phẩm:*

+ Chi phí vận chuyển, lắp ráp thiết bị sẽ do bên B chịu trách nhiệm

Điều 03. Thời gian và hình thức thanh toán

Bên A sẽ tiến hành thực hiện thanh toán cho bên B chia làm ... đợt, như sau:

+ Đợt 01. Thanh toán ...% giá trị (tương đương ... triệu đồng) ngay sau khi hợp đồng được ký kết. Số tiền này đồng thời cũng được xem là khoản tiền đặt cọc để đảm bảo thực hiện hợp đồng.

+ Đợt 02. Thanh toán ...% còn lại sau khi bên B nhận được hàng, thực hiện chạy thử thành công và hai bên lập biên bản nghiệm thu máy móc, thiết bị để đưa vào trực tiếp sử dụng.

Sau mỗi đợt nhận tiền, Bên B sẽ xuất hóa đơn VAT cho bên A.

Trường hợp bên A thanh toán chậm thì phải chịu thêm phần lãi suất cho thời gian chậm thanh toán là ...%/tháng.

Điều 04. Giao hàng và chế độ bảo hành máy móc, thiết bị

1. Thời gian giao hàng: ... ngày, kể từ ngày bên A thực hiện thanh toán tiền cho bên B đợt 01.

2. Nếu trường hợp bên B thực hiện giao chậm hơn thời gian mà hai bên đã thỏa thuận giao hàng quá ... ngày thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng. Khi đó, bên B sẽ phải hoàn trả cho bên A số tiền đặt cọc đã nhận và phải chịu một khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng là ... triệu đồng.

3. Thời gian bảo hành: ... tháng kể từ ngày Bên A giao hàng. Chi phí đi lại bảo hành do bên B chịu.

Điều 05. Quyền và nghĩa vụ của bên A

.....

Điều 06. Quyền và nghĩa vụ của bên B

.....

Điều 07. Điều khoản chung

+ Mọi thay đổi, bổ sung nội dung của hợp đồng sẽ chỉ có giá trị pháp lý khi được hai bên cùng nhau bàn bạc và có sự đồng ý bằng văn bản.

+ Hai bên đồng ý thực hiện đúng các cam kết với những điều khoản trên. Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến hợp đồng sẽ do hai bên bàn bạc, thống nhất giải quyết, trường hợp không tự thương lượng để giải quyết được sẽ đưa ra giải quyết tại Tòa án nhân dân theo quy định pháp luật.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết, được lập thành ...bản, mỗi bên giữ ... bản, có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký tên, đóng dấu)

www.eLib.vn